

Bản án số: 116/2024/DSST
Ngày: 29/8/2024
V/v tranh chấp dân sự
“Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Quang Truyền

2/ Ông Nguyễn Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

HT.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa:**

Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp dân sự “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Thành T, Chức vụ: Giám đốc Phòng G trực thuộc A Chi nhánh tỉnh T; địa chỉ: Số D đường D, khu phố E, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1972; địa chỉ: Số A, T, khu phố A, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

(Ông T vắng có đơn xin vắng mặt; bà B vắng không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh T - Phòng giao dịch khu vực phường C có ký hợp đồng tín dụng số 5700-LAV-202204488 ký ngày 04/8/2022 với bà Nguyễn Thị Kim B, bà B vay Ngân hàng số tiền 2.000.000.000 đồng lãi suất được quy định trong hợp đồng, thời hạn vay 12 tháng. Tài sản thế chấp thửa đất số 105, tờ bản đồ số 7, giấy chứng nhận QSDĐ số CS05042 cấp ngày 05/9/2016 do bà Nguyễn Thị Kim B đứng tên, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0155/2020/HĐTC ký ngày 29/7/2020 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02/0155/2020/HĐSĐBS ngày 04/8/2022.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản nợ đã quá hạn từ ngày 07/8/2023, tính đến ngày 29/8/2024 bà B còn nợ Ngân hàng số tiền 2.338.454.252 đồng.

Nay yêu cầu bà B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 2.338.454.252 đồng, trong đó vốn 2.000.000.000đ, lãi 338.454.252 đồng và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đến khi trả hết nợ Ngân hàng. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ là tài sản đã thế chấp.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim B, Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định, nhưng bà B không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên họp, phiên tòa xét xử nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật tố chức tín dụng; Điều 299, 317, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà B trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc 2.000.000.000 đồng, lãi 338.454.252 đồng, tổng cộng là 2.338.454.252 đồng và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đến khi trả hết nợ Ngân hàng theo hợp đồng đã giao kết. Trường hợp bà B không thanh toán thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản đảm bảo cho khoản vay. Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Châu Thành T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Kim B là bị đơn, được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định, nhưng bà B vắng mặt không có lý do, nên cần áp dụng vào Điều 227, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo hợp đồng tín dụng số 5700-LAV-202204488 ký ngày 04/8/2022 bà Nguyễn Thị Kim B vay 2.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất quy định trong hợp đồng. Khi vay tiền bà B thế chấp thửa đất số 105, tờ bản đồ số 7 theo giấy chứng nhận QSDĐ số CS05042 cấp ngày 05/9/2016 do bà Nguyễn Thị Kim B đứng tên, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0155/2020/HĐTC ký ngày 29/7/2020 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02/0155/2020/HĐSĐBS ngày 04/8/2022, tại Văn phòng C, số công chứng 322, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/7/2020 và số công chứng 5789, quyền số 08/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/8/2022, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T - Chi nhánh H1 ngày 30/7/2020.

Tính đến ngày 29/8/2024 bà B còn nợ Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh T - Phòng giao dịch khu vực phường C số tiền vốn 2.000.000.000 đồng, lãi 338.454.252 đồng, tổng cộng vốn lãi là 2.338.454.252 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim B, Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định, nhưng bà B không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên họp, phiên tòa nên không có ý kiến. Căn cứ vào Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh chứng cứ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng bị đơn không chứng minh phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử xem như bị đơn đã từ bỏ quyền thì phải chịu hậu quả pháp lý về việc không chứng minh được chứng cứ.

[3]. Như vậy, căn cứ theo hợp đồng ký kết giữa hai bên thì bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà B trả nợ là có cơ sở, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 29/8/2024 vốn 2.000.000.000 đồng, lãi 338.454.252 đồng, tổng cộng vốn lãi là 2.338.454.252 đồng và tiếp tục chịu tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5700-LAV-202204488 ký ngày 04/8/2022, từ ngày tiếp theo là ngày 30/8/2024 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ là tài sản đã thế chấp thửa đất số 105, tờ bản đồ số 7 theo giấy chứng nhận QSDĐ số CS05042 cấp ngày 05/9/2016 do bà Nguyễn Thị Kim B đứng tên, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0155/2020/HĐTC ký ngày 29/7/2020 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02/0155/2020/HĐSĐBS ngày 04/8/2022, tại Văn phòng C, số công chứng 322, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/7/2020 và số công chứng 5789, quyền số 08/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/8/2022, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T - Chi nhánh H1 ngày 30/7/2020.

Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tài sản thế chấp, Ngân hàng tạm ứng số tiền 1.200.000 đồng, Ngân hàng yêu cầu giải quyết theo quy định, nên bà B phải chịu và có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.200.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà B trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 29/8/2024 là 2.338.454.252 đồng.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với những tình tiết nêu trên.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại Điều 147, 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định theo quy định, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 228 và Điều 328 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, 317, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng; Điều 147, 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Nguyễn Thị Kim B về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh T - Phòng giao dịch khu vực phường C số tiền tính đến ngày 29/8/2024 vốn 2.000.000.000 đồng, lãi 338.454.252 đồng, tổng cộng vốn lãi là 2.338.454.252 đồng và tiếp tục chịu tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5700-LAV-202204488 ký ngày 04/8/2022, từ ngày tiếp theo là ngày 30/8/2024 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ là tài sản đã thế chấp thửa đất số số 105, tờ bản đồ số 7 theo giấy chứng nhận QSDĐ số CS05042 cấp ngày 05/9/2016 do bà Nguyễn Thị Kim B đứng tên, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0155/2020/HĐTC ký ngày 29/7/2020 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02/0155/2020/HĐSĐBS ngày 04/8/2022, tại Văn phòng C, số công chứng 322, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/7/2020 và số công chứng 5789, quyền số 08/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/8/2022, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T - Chi nhánh H1 ngày 30/7/2020.

Bà Nguyễn Thị Kim B không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản thế chấp số tiền trả nợ cho Ngân hàng còn dư thì được trả lại cho bà B, trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà B phải tiếp tục trả phần còn thiếu cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

(kèm Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ngày 05/6/2024).

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim B phải chịu 78.769.085 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu tiền án phí, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh T - Phòng giao dịch khu vực phường C số tiền tạm ứng đã nộp 37.906.000 đồng theo biên lai thu số 0010923 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tài sản thế chấp trong vụ án số tiền 1.200.000 đồng. Do Ngân hàng đã tạm ứng và Tòa án đã chi xong, bà B có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh T - Phòng giao dịch khu vực phường C số tiền 1.200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã HT;
- THADS thị xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thinh

